

QUYẾT ĐỊNH

Về việc Ban hành Quy định trách nhiệm người đứng đầu trong công tác bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015;

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức năm 2008;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường năm 2014;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 19/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; số 155/2016/NĐ-CP ngày 18/11/2016 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường; số 157/2007/NĐ-CP ngày 27/10/2007 quy định chế độ trách nhiệm đối với người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị của Nhà nước trong thi hành nhiệm vụ; số 34/2011/NĐ-CP ngày 17/5/2011 về quy định về xử lý kỷ luật đối với công chức;

Căn cứ Thông báo Kết luận số 93-KL/TU ngày 10/5/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, về một số nội dung tại phiên họp ngày 27/4/2017,

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định trách nhiệm người đứng đầu trong công tác bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 05/6/2017.

Điều 3. Thủ trưởng các cơ quan: Văn phòng UBND tỉnh; các Sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành. /

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: TN&MT, TP, NV;
- TTTU, TTHĐND tỉnh;
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- UBMTTQ tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Các Đ/c LĐVP UBND tỉnh;
- Trung tâm công báo tỉnh;
- Lưu: VT, KTTH, NN.TN.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Từ Quỳnh

QUY ĐỊNH

**Trách nhiệm người đứng đầu trong công tác bảo vệ môi trường
trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 11.../2017/QĐ-UBND ngày 23/5/2017
của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Ninh)*

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Văn bản này quy định trách nhiệm người đứng đầu các cơ quan, tổ chức, đơn vị trong công tác quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với những đối tượng sau đây:

1. Thủ trưởng các sở, ban, ngành (sau đây gọi chung là Sở) trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh có liên quan trực tiếp đến lĩnh vực quản lý môi trường; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp huyện); Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị trực thuộc các Sở, Ủy ban nhân dân cấp huyện; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp xã); Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, Giám đốc các doanh nghiệp có vốn Nhà nước do Ủy ban nhân dân tỉnh làm chủ sở hữu (sau đây gọi chung là người đứng đầu doanh nghiệp Nhà nước); người đại diện phần vốn Nhà nước tại các doanh nghiệp có vốn Nhà nước.

2. Cấp phó của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị quy định tại Khoản 1 của Điều này được phân công lãnh đạo, quản lý điều hành bằng văn bản ủy quyền hoặc bằng quyết định phân công phụ trách lĩnh vực được giao.

3. Người được giao quyền đứng đầu hoặc phụ trách cơ quan, tổ chức, đơn vị quy định tại Khoản 1 của Điều này.

Điều 3. Nội dung quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh

1. Xây dựng, ban hành theo thẩm quyền và tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về bảo vệ môi trường.

2. Xây dựng, chỉ đạo thực hiện chiến lược, chính sách, chương trình, đề án, quy hoạch, kế hoạch về bảo vệ môi trường.

3. Tổ chức, xây dựng, quản lý hệ thống quan trắc; định kỳ đánh giá hiện trạng môi trường, dự báo diễn biến môi trường, báo cáo công tác bảo vệ môi trường theo quy định.

4. Xây dựng, thẩm định và phê duyệt quy hoạch bảo vệ môi trường; báo cáo đánh giá môi trường chiến lược; báo cáo đánh giá tác động môi trường. Kiểm tra, xác nhận các công trình bảo vệ môi trường. Tổ chức xác nhận kế hoạch bảo vệ môi trường, các đề án bảo vệ môi trường.

5. Chỉ đạo, hướng dẫn và tổ chức thực hiện các hoạt động bảo tồn đa dạng sinh học; quản lý chất thải; kiểm soát ô nhiễm; cải thiện và phục hồi môi trường.

6. Cấp, gia hạn, thu hồi giấy phép, giấy chứng nhận về môi trường.

7. Thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường; thanh tra trách nhiệm quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường các cấp; giải quyết khiếu nại, tố cáo, hòa giải, giải quyết tranh chấp về bảo vệ môi trường; xử lý vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường theo quy định.

8. Đào tạo nhân lực khoa học và quản lý môi trường; giáo dục, tuyên truyền, phổ biến kiến thức, pháp luật về bảo vệ môi trường.

9. Tổ chức nghiên cứu, áp dụng tiến bộ khoa học, công nghệ trong lĩnh vực bảo vệ môi trường.

10. Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra và đánh giá việc thực hiện ngân sách nhà nước cho các hoạt động bảo vệ môi trường.

11. Hợp tác quốc tế trong lĩnh vực bảo vệ môi trường.

Điều 4. Nguyên tắc xác định trách nhiệm

1. Khi xem xét xác định trách nhiệm của người đứng đầu để khen thưởng, hoặc xử lý kỷ luật phải khách quan, đúng người, đúng việc; trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể của người đứng đầu; quyết định phân công nhiệm vụ.

2. Khi xử lý kỷ luật với người đứng đầu căn cứ vào tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi vi phạm gây ra, tình tiết giảm nhẹ, tình tiết tăng nặng theo quy định của pháp luật.

3. Trong trường hợp người đứng đầu đã làm đúng trách nhiệm và áp dụng các biện pháp cần thiết để phòng ngừa ngăn chặn các hành vi vi phạm Luật Bảo vệ môi trường thì được giảm nhẹ hoặc xem xét miễn trách nhiệm.

Chương II

NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 5. Trách nhiệm của người đứng đầu Sở Tài nguyên và Môi trường

1. Tổ chức xây dựng, trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành theo thẩm quyền các văn bản quy phạm pháp luật, chính sách, chương trình, quy hoạch, kế hoạch về bảo vệ môi trường phù hợp với tình hình thực tiễn của địa phương.

2. Chủ trì phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện rà soát các văn bản quy phạm pháp luật về bảo vệ môi trường; tham mưu cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc đình chỉ việc thi hành văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành không còn phù hợp với pháp luật bảo vệ môi trường hiện hành.

3. Tổ chức thực hiện pháp luật, chiến lược, chương trình, kế hoạch và nhiệm vụ về bảo vệ môi trường sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

4. Xây dựng, quản lý hệ thống quan trắc môi trường của địa phương phù hợp với quy hoạch tổng thể quan trắc môi trường quốc gia.

5. Tổ chức triển khai thực hiện tuyên truyền, phổ biến, giáo dục chính sách và pháp luật về bảo vệ môi trường, chịu trách nhiệm triển khai tập huấn các văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực bảo vệ môi trường đến các cá nhân, tổ chức và doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

6. Tổ chức thực hiện thẩm định và phê duyệt báo cáo đánh giá môi trường chiến lược, báo cáo đánh giá tác động môi trường, đề án bảo vệ môi trường chi tiết, kế hoạch bảo vệ môi trường, phương án cải tạo phục hồi môi trường, các dự án thiết lập các khu bảo tồn thiên nhiên, đa dạng sinh học thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân tỉnh; thẩm định, xác nhận đề án bảo vệ môi trường đơn giản theo thẩm quyền; kiểm tra, xác nhận việc thực hiện các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường; rà soát, kiểm tra, đôn đốc các tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản thuộc thẩm quyền thực hiện cải tạo, phục hồi môi trường và ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường theo quy định.

7. Cấp, gia hạn, thu hồi giấy phép, giấy chứng nhận về bảo vệ môi trường theo thẩm quyền.

8. Chủ trì rà soát kế hoạch thanh tra, kiểm tra về môi trường trên địa bàn tỉnh bảo đảm nguyên tắc không chồng chéo; không làm ảnh hưởng đến hoạt động bình thường của cá nhân, tổ chức vi phạm. Mỗi năm chỉ được tổ chức 01 (một) đoàn kiểm tra hoặc thanh tra trong lĩnh vực bảo vệ môi trường tại 01 (một) cơ sở, doanh nghiệp, trừ trường hợp kiểm tra, thanh tra đột xuất theo quy định của pháp luật.

9. Tổ chức kiểm tra, thanh tra, xử lý vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường trong phạm vi chức trách, nhiệm vụ, quyền hạn được giao; giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, tranh chấp về môi trường theo quy định của pháp luật về khiếu nại, tố cáo và quy định của pháp luật có liên quan; phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường các tỉnh liên quan giải quyết các vấn đề môi trường liên tỉnh. Theo dõi, kiểm tra việc thực hiện thu hồi, xử lý các sản phẩm hết hạn sử dụng hoặc thải bỏ theo quy định; Hướng dẫn, kiểm tra và xử lý vi phạm pháp luật liên quan đến chất thải và phế liệu.

10. Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành có liên quan tổ chức lập danh sách cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng trên địa bàn và biện pháp xử lý, trình cơ quan Nhà nước có thẩm quyền quyết định theo quy định; Tiến hành

kiểm tra, xác nhận cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng đã hoàn thành xử lý triệt để.

Điều 6. Trách nhiệm của người đứng đầu Sở Kế hoạch và Đầu tư

1. Chủ trì, phối hợp với các Sở liên quan, Ủy ban nhân dân cấp huyện triển khai bảo đảm yêu cầu lồng ghép các nội dung về bảo vệ môi trường trong chiến lược, quy hoạch tổng thể, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và các dự án đầu tư thuộc thẩm quyền quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Nghiên cứu tham mưu ban hành cơ chế, chính sách ưu đãi, hỗ trợ cụ thể để thu hút các dự án đầu tư về bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật; rà soát, xây dựng kế hoạch đầu tư công, đầu tư xây dựng các công trình xử lý môi trường tập trung tại các làng nghề, khu dân cư, cụm công nghiệp, khu kinh doanh dịch vụ làng nghề, ưu tiên các làng nghề ô nhiễm môi trường nghiêm trọng.

3. Chủ trì thẩm tra, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh cấp đăng ký đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư đối với các dự án sản xuất, kinh doanh có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường của các tổ chức và cá nhân, trên cơ sở cấp có thẩm quyền đã phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc xác nhận Kế hoạch bảo vệ môi trường theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường.

4. Hạn chế việc cấp đăng ký đầu tư, đăng ký kinh doanh, đăng ký thành lập doanh nghiệp đối với các lĩnh vực sản xuất, kinh doanh có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường trong làng nghề, khu dân cư, cụm công nghiệp, khu kinh doanh dịch vụ làng nghề.

5. Thu hồi đăng ký thành lập doanh nghiệp, đăng ký đầu tư, đăng ký kinh doanh đối với các tổ chức, cá nhân, hộ gia đình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường hoặc gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Trách nhiệm của người đứng đầu Sở Tài chính

1. Hàng năm, trên cơ sở dự toán kinh phí sự nghiệp môi trường của các cơ quan, đơn vị, các huyện, thị xã, thành phố do Sở Tài nguyên và Môi trường tổng hợp và khả năng cân đối của ngân sách, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh phân bổ, giao dự toán kinh phí sự nghiệp môi trường cho các cơ quan, đơn vị, các huyện, thị xã, thành phố theo quy định.

2. Phối hợp các cơ quan chủ quản ở địa phương và Sở Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn, kiểm tra định kỳ, đột xuất các đơn vị có liên quan về tình hình thực hiện nhiệm vụ bảo vệ môi trường, việc quản lý sử dụng, thanh quyết toán kinh phí sự nghiệp môi trường nhằm đảm bảo sử dụng kinh phí đúng mục đích, có hiệu quả.

Điều 8. Trách nhiệm của người đứng đầu Sở Xây dựng

1. Tổ chức phổ biến và triển khai thực hiện pháp luật về bảo vệ môi trường đến các đơn vị trong ngành và các lĩnh vực được giao tham mưu, giúp UBND tỉnh quản lý nhà nước; hướng dẫn các tổ chức, cá nhân thực hiện đúng

các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường trong hoạt động xây dựng kết cấu hạ tầng về cấp nước, thoát nước, chiếu sáng, công viên cây xanh, nghĩa trang, xử lý chất thải rắn và nước thải tại đô thị, khu sản xuất dịch vụ tập trung, cơ sở sản xuất vật liệu xây dựng, các hoạt động khác trong lĩnh vực quản lý.

2. Tổ chức triển khai công tác quản lý bùn thải từ bể tự hoại (còn gọi là bể phốt, hầm cầu), bùn thải từ hệ thống thoát nước đô thị, chất thải xây dựng đảm bảo không để xảy ra tình trạng ô nhiễm môi trường, sự cố môi trường.

3. Xem xét việc thực hiện các giải pháp bảo vệ môi trường trước khi cấp phép xây dựng đối với các công trình được giao tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước theo phân công, phân cấp quản lý dự án đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh; không cấp phép xây dựng đối với các cơ sở chưa thực hiện việc lập báo cáo đánh giá tác động môi trường, kế hoạch bảo vệ môi trường, đề án bảo vệ môi trường theo quy định.

4. Chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân cấp huyện và các Sở liên quan triển khai, hướng dẫn, kiểm tra, xử lý việc thực hiện Luật Bảo vệ môi trường đối với các dự án đầu tư xây dựng thuộc lĩnh vực được giao quản lý; thanh tra, kiểm tra các dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp, khu kinh doanh và dịch vụ làng nghề theo quy định.

5. Lập, phê duyệt, tổ chức thực hiện quy hoạch hạ tầng kỹ thuật xử lý chất thải, đầu tư xây dựng, tổ chức vận hành công trình công cộng phục vụ quản lý chất thải trên địa bàn tỉnh.

Điều 9. Trách nhiệm của người đứng đầu Sở Y tế

1. Tổ chức phổ biến và triển khai thực hiện pháp luật về bảo vệ môi trường đến các đơn vị trong ngành.

2. Xây dựng quy hoạch và triển khai thực hiện quản lý chất thải y tế; kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường đối với lĩnh vực y tế, các bệnh viện và các cơ sở y tế trên địa bàn toàn tỉnh, đặc biệt chú trọng biện pháp xử lý nước thải, rác thải y tế, đảm bảo không để xảy ra tình trạng ô nhiễm môi trường, sự cố môi trường.

3. Chủ trì triển khai thực hiện pháp luật về bảo vệ môi trường trong hoạt động y tế, an toàn vệ sinh thực phẩm, sức khỏe môi trường và các hoạt động mai táng, hỏa táng trên địa bàn tỉnh. Tổ chức việc thống kê nguồn thải, đánh giá mức độ ô nhiễm, xử lý chất thải của bệnh viện, cơ sở y tế, chất thải phát sinh từ hoạt động mai táng, hỏa táng và hoạt động khác trong lĩnh vực quản lý.

4. Chủ trì, phối hợp với các ngành, các cấp trong phòng và dập dịch; phối hợp với các ngành, các cấp trong phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường trong lĩnh vực y tế.

5. Thủ trưởng các bệnh viện, cơ sở y tế chịu trách nhiệm trước cấp trên nếu để phát sinh tình trạng chất thải y tế không được xử lý đúng quy định.

Điều 10. Trách nhiệm của người đứng đầu Sở Công thương

1. Tổ chức phổ biến và triển khai thực hiện pháp luật về bảo vệ môi trường đến các đơn vị trong ngành.

2. Chủ trì tổ chức thực hiện quy hoạch và các chính sách phát triển ngành công nghiệp môi trường, các chương trình, đề án, dự án khác thuộc trách nhiệm của ngành công thương hoặc theo phân công của Ủy ban nhân dân tỉnh.

3. Chủ trì triển khai công tác bảo vệ môi trường trong các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp ngành công thương trên địa bàn tỉnh trong các lĩnh vực: Cơ khí, luyện kim, điện, năng lượng mới, năng lượng tái tạo, dầu khí, hóa chất, vật liệu nổ công nghiệp, công nghiệp khai thác mỏ và chế biến khoáng sản, công nghiệp tiêu dùng, công nghiệp thực phẩm và công nghiệp chế biến khác, xăng dầu, lưu thông hàng hóa trong nước, xuất nhập khẩu, quá cảnh hàng hóa và dịch vụ (sau đây gọi tắt là doanh nghiệp công nghiệp), đảm bảo không để xảy ra tình trạng ô nhiễm môi trường, sự cố môi trường.

4. Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện việc kiểm tra, thanh tra tình hình thực hiện công tác bảo vệ môi trường tại các doanh nghiệp công nghiệp; xây dựng lộ trình di dời các cơ sở sản xuất công nghiệp, dịch vụ thương mại gây ô nhiễm môi trường ra khỏi địa bàn dân cư, khu vực nhạy cảm về môi trường đến khu sản xuất, dịch vụ tập trung. Chủ trì, phối hợp xử lý các cơ sở công nghiệp gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng thuộc thẩm quyền quản lý.

5. Chủ trì, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Tài nguyên và Môi trường xây dựng kế hoạch, triển khai áp dụng mô hình sản xuất sạch hơn, tiết kiệm năng lượng trong các cơ sở công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, làng nghề.

Điều 11. Trách nhiệm của người đứng đầu Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

1. Tổ chức phổ biến và triển khai thực hiện pháp luật về bảo vệ môi trường đến các đơn vị trong ngành.

2. Hướng dẫn và tổ chức kiểm tra, xử lý việc thực hiện các quy định pháp luật đối với: Các cơ sở có hoạt động sản xuất, kinh doanh, nhập khẩu, sử dụng hóa chất, thuốc bảo vệ thực vật, thuốc thú y, phân bón, chất thải trong nông nghiệp; các trang trại chăn nuôi tập trung; quản lý giống cây trồng, giống vật nuôi biến đổi gen, sinh vật thủy sản biến đổi gen và sản phẩm của chúng; các hệ thống thủy lợi, khu bảo tồn; xây dựng chương trình cung cấp nước sạch và vệ sinh môi trường phục vụ nhu cầu sinh hoạt ở địa bàn nông thôn; các hoạt động nuôi trồng, khai thác, chế biến thủy sản; xây dựng kế hoạch chuyển đổi cơ cấu sản xuất, cơ cấu cây trồng, vật nuôi, thủy sản gắn với bảo vệ môi trường; tổ chức quản lý bùn nạo vét từ kênh, mương và các công trình thủy lợi, đảm bảo không để xảy ra tình trạng ô nhiễm môi trường.

3. Chỉ đạo, hướng dẫn các ngành, Ủy ban nhân dân các cấp thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường đối với hoạt động chăn nuôi, giết mổ gia súc, gia cầm;

chủ trì hướng dẫn quản lý việc thu gom, lưu giữ chất thải phát sinh trong các hoạt động nông nghiệp; chỉ đạo thực hiện bảo vệ môi trường trong kế hoạch phòng tránh thiên tai, dịch bệnh, tiêu hủy gia súc, gia cầm bị dịch bệnh trên địa bàn toàn tỉnh đảm bảo không để xảy ra sự cố môi trường.

4. Tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân tỉnh kế hoạch phát triển làng nghề, kế hoạch chuyển đổi ngành nghề hoặc di dời ra khỏi khu dân cư đối với cơ sở sản xuất không thuộc ngành nghề được khuyến khích phát triển và gây ô nhiễm môi trường trên địa bàn.

5. Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường trong việc thẩm tra hồ sơ xin cấp phép xả nước thải đã qua xử lý vào hệ thống công trình thủy lợi.

Điều 12. Trách nhiệm của người đứng đầu Sở Giao thông vận tải

1. Tổ chức phổ biến và triển khai thực hiện pháp luật về bảo vệ môi trường đến các đơn vị trong ngành, các đơn vị hoạt động xây dựng kết cấu hạ tầng giao thông, quản lý phương tiện giao thông vận tải và hoạt động khác thuộc lĩnh vực quản lý.

2. Chủ trì, phối hợp với các cấp, ngành liên quan triển khai, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát, xử lý việc thực hiện các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường đối với các đơn vị quản lý phương tiện giao thông vận tải.

3. Quy hoạch, xây dựng hạ tầng giao thông đảm bảo tuân thủ các tiêu chuẩn, quy chuẩn về bảo vệ môi trường. Tổ chức quản lý đối với chất thải nguy hại, chất thải rắn thông thường, nước thải, khí thải phát sinh từ hoạt động giao thông vận tải đường bộ, đường thủy nội địa, đường sắt bảo đảm phù hợp theo quy định, đảm bảo không để xảy ra tình trạng ô nhiễm môi trường.

Điều 13. Trách nhiệm của người đứng đầu Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh

1. Tổ chức phổ biến và triển khai thực hiện pháp luật về bảo vệ môi trường đến các đơn vị trong ngành.

2. Đôn đốc, giám sát việc thực hiện công tác bảo vệ môi trường của các khu công nghiệp và từng cơ sở trong các khu công nghiệp thuộc thẩm quyền quản lý, đảm bảo không để xảy ra tình trạng ô nhiễm môi trường.

3. Hạn chế việc cấp đăng ký đầu tư, đăng ký kinh doanh, đăng ký thành lập doanh nghiệp đối với các lĩnh vực sản xuất, kinh doanh có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường trong khu công nghiệp.

4. Thu hồi Đăng ký thành lập doanh nghiệp, Đăng ký đầu tư, Đăng ký kinh doanh đối với các đơn vị trong khu công nghiệp vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường hoặc gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng theo quy định của pháp luật.

5. Hàng năm, báo cáo công tác bảo vệ môi trường các khu công nghiệp gửi về Sở Tài nguyên và Môi trường tổng hợp theo quy định.

Điều 14. Trách nhiệm của người đứng đầu Công an tỉnh

1. Chủ trì, chỉ đạo các đơn vị trong ngành triển khai học tập, nghiên cứu, thực hiện các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường đối với các cán bộ, chiến sỹ thuộc lực lượng công an trên địa bàn tỉnh.

2. Chỉ đạo lực lượng Cảnh sát phòng chống tội phạm về môi trường các cấp phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, các Sở, Ủy ban nhân dân các cấp có liên quan trong hoạt động phòng chống tội phạm về môi trường và bảo đảm an ninh trật tự trong lĩnh vực môi trường; chỉ đạo hướng dẫn, thanh tra, kiểm tra công tác bảo vệ môi trường trong lực lượng vũ trang thuộc thẩm quyền quản lý; chủ trì thực hiện việc điều tra, phát hiện, xử lý các hành vi chôn, lấp, xả thải, đổ trộm chất thải gây ô nhiễm môi trường.

3. Chỉ đạo lực lượng Công an nhân dân các cấp thực hiện các biện pháp phòng ngừa, phát hiện, ngăn chặn, đấu tranh, phòng chống tội phạm, vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường và có trách nhiệm sau đây:

a) Tổ chức kiểm tra việc chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường theo quy định; không kiểm tra các đối tượng thuộc kế hoạch kiểm tra, thanh tra hàng năm của Sở Tài nguyên và Môi trường trừ trường hợp phát hiện dấu hiệu tội phạm; Đoàn kiểm tra do lực lượng Công an nhân dân tổ chức phải có sự tham gia của cơ quan chuyên môn về bảo vệ môi trường;

b) Chỉ đạo lực lượng Công an nhân dân các cấp phối hợp cơ quan chuyên môn về bảo vệ môi trường các cấp thực hiện kiểm tra theo kế hoạch việc chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường, kiểm tra đột xuất cá nhân, tổ chức có dấu hiệu vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường;

c) Chỉ đạo lực lượng Công an nhân dân cung cấp thông tin các vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường của các đối tượng theo đề nghị của cơ quan quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường;

d) Định kỳ 06 (sáu) tháng và hàng năm báo cáo tình hình, kết quả kiểm tra, xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường của lực lượng Công an nhân dân cho Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp, công khai theo quy định pháp luật.

4. Huy động lực lượng, trang thiết bị phương tiện, xây dựng kế hoạch, phương án xử lý, ứng phó, khắc phục sự cố môi trường xảy ra trên địa bàn tỉnh hoặc liên tỉnh theo quy định pháp luật.

Điều 15. Trách nhiệm của người đứng đầu Sở Văn hóa - Thể thao và Du lịch

1. Chủ trì tổ chức triển khai các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường cho cán bộ, công chức, viên chức trong ngành; trong các hoạt động văn hóa, lễ hội, thể thao, du lịch; các cơ sở hoạt động kinh doanh, dịch vụ và du lịch trên địa bàn tỉnh.

2. Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân cấp huyện kiểm tra việc thực hiện các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường, đảm



bảo không để xảy ra tình trạng ô nhiễm môi trường do các cơ sở kinh doanh, dịch vụ, lưu trú du lịch gây ra; lập danh sách xử lý các cơ sở lưu trú gây ô nhiễm môi trường theo quy định.

3. Tiếp tục duy trì và xây dựng đưa tiêu chí giữ gìn môi trường vào quá trình xét tổ chức, cơ quan, thôn bản và gia đình đạt tiêu chuẩn văn hóa.

Điều 16. Trách nhiệm của người đứng đầu Sở Khoa học và Công nghệ

1. Chủ trì tổ chức triển khai tập huấn các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường, bồi dưỡng nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường cho cán bộ, công chức, viên chức trong ngành.

2. Chủ trì, phối hợp các ngành, các cấp liên quan xây dựng, hướng dẫn tổ chức, cá nhân đầu tư nghiên cứu, chuyển giao, phát triển, ứng dụng khoa học và công nghệ về bảo vệ môi trường trong các lĩnh vực: Tái chế, tái sử dụng và xử lý chất thải; khai thác, sử dụng hiệu quả tài nguyên thiên nhiên, tiết kiệm năng lượng, bảo tồn đa dạng sinh học; kiểm soát ô nhiễm, quan trắc, dự báo các biến đổi môi trường; ứng phó biến đổi khí hậu; giải pháp cải tạo, phục hồi và cải thiện sức khoẻ môi trường, giảm thiểu tác hại của môi trường đối với con người.

3. Bảo đảm quyền lợi, khuyến khích các tổ chức, cá nhân phát huy sáng kiến và áp dụng các giải pháp công nghệ trong bảo vệ môi trường.

4. Kiểm soát, không cho triển khai các công nghệ, sáng chế tiêu tốn nguyên nhiên liệu, lạc hậu, có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường đầu tư vào sản xuất kinh doanh trên địa bàn tỉnh.

Điều 17. Trách nhiệm của người đứng đầu Sở Giáo dục và Đào tạo

1. Chủ trì, phối hợp với các ngành, các cấp có liên quan chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra việc triển khai, thực hiện các chương trình giáo dục môi trường trong các cơ sở giáo dục.

2. Tổ chức hướng dẫn thực hiện các chương trình nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường cho giáo viên, học sinh; tổ chức phát động và triển khai các chiến dịch học sinh tham gia công tác bảo vệ môi trường, phát triển bền vững, tái sử dụng chất thải, giữ gìn vệ sinh môi trường.

Điều 18. Trách nhiệm của người đứng đầu Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh

1. Tổ chức phổ biến và triển khai thực hiện pháp luật về bảo vệ môi trường trong toàn lực lượng quân đội đóng quân trên địa bàn tỉnh.

2. Chủ trì, tổ chức triển khai thực hiện pháp luật về bảo vệ môi trường trong lĩnh vực quốc phòng theo quy định của pháp luật; chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, thanh tra công tác bảo vệ môi trường trong lực lượng vũ trang thuộc thẩm quyền quản lý. Lập danh sách cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng thuộc lĩnh vực quốc phòng, an ninh trên địa bàn tỉnh báo cáo cấp có thẩm quyền theo quy định.

3. Tổ chức phòng chống, ngăn ngừa, giảm thiểu, ứng phó, khắc phục suy thoái, ô nhiễm môi trường, sự cố môi trường nghiêm trọng trong các hoạt động

quân sự và quốc phòng xảy ra trên địa bàn tỉnh hoặc liên tỉnh theo quy định của pháp luật.

Điều 19. Trách nhiệm của người đứng đầu các Sở khác

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, người đứng đầu các Sở, Ban, Ngành chỉ đạo các tổ chức, cá nhân thuộc lĩnh vực quản lý thực hiện tốt các quy định về bảo vệ môi trường.

Điều 20. Trách nhiệm của người đứng đầu Ủy ban Mặt trận tổ quốc tỉnh, các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội, Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh, Báo Bắc Ninh

1. Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về bảo vệ môi trường; nêu gương những tổ chức, cá nhân làm tốt, phê phán những hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường.

2. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc phối hợp với Ủy ban nhân dân cùng cấp, các tổ chức thành viên tích cực vận động đoàn viên, hội viên, các tầng lớp nhân dân chấp hành các quy định của nhà nước về bảo vệ môi trường, gắn với thực hiện cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh"; Tổ chức tư vấn, phản biện, giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật về bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật.

Điều 21. Trách nhiệm của người đứng đầu doanh nghiệp Nhà nước; người đại diện phần vốn Nhà nước tại các doanh nghiệp có vốn Nhà nước

1. Chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường đúng quy định của pháp luật; vận hành các công trình xử lý khí thải, nước thải, chất thải rắn của đơn vị mình quản lý đúng quy trình theo quy định; không để xảy ra tình trạng xả chất thải chưa qua xử lý, không đạt quy chuẩn cho phép ra môi trường;

2. Chủ động triển khai ngay các biện pháp ứng phó khi có sự cố môi trường xảy ra, tiến hành ngay biện pháp ngăn chặn, hạn chế nguồn gây ô nhiễm môi trường, ảnh hưởng đến sức khỏe và đời sống của nhân dân trong vùng; đồng thời thực hiện biện pháp khắc phục ô nhiễm và phục hồi môi trường theo yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước; bồi thường thiệt hại theo quy định.

Điều 22. Trách nhiệm của người đứng đầu Ủy ban nhân dân cấp huyện

1. Tổ chức ban hành theo thẩm quyền các quy định, chương trình, kế hoạch về bảo vệ môi trường trên địa bàn; tổ chức phổ biến và triển khai thực hiện chính sách và pháp luật về bảo vệ môi trường trên địa bàn.

2. Tổ chức thực hiện chiến lược, chương trình, kế hoạch và nhiệm vụ về bảo vệ môi trường. Lồng ghép các nội dung về bảo vệ môi trường trong kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 05 (năm) năm, hàng năm và các dự án đầu tư thuộc thẩm quyền quyết định của Chủ tịch UBND cấp huyện.

3. Xác nhận, kiểm tra việc thực hiện các hồ sơ môi trường theo thẩm quyền.

4. Hàng năm, tổ chức đánh giá và lập báo cáo công tác bảo vệ môi trường cấp huyện gửi Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp theo quy định.

5. Chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp xã không để xảy ra tình trạng đổ chất thải rắn bừa bãi, đổ chất thải sinh hoạt không đúng điểm tập kết, đốt chất thải sinh hoạt gây ô nhiễm môi trường.

6. Chỉ đạo việc kiểm tra, thanh tra, xử lý vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường trong phạm vi chức trách, nhiệm vụ, quyền hạn được giao; giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị về bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật về khiếu nại, tố cáo và quy định của pháp luật có liên quan; không để xảy ra tình trạng khiếu nại, tố cáo vượt cấp.

7. Đối với các huyện có làng nghề, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, thanh tra công tác bảo vệ môi trường làng nghề trên địa bàn; đôn đốc Ủy ban nhân dân cấp xã thành lập tổ đội tự quản về bảo vệ môi trường làng nghề, xây dựng phương án bảo vệ môi trường làng nghề theo quy định; triển khai các dự án xử lý ô nhiễm môi trường làng nghề, khu vực nông thôn theo quan điểm và nguyên tắc đầu tư đã được Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh thông qua; không để phát sinh mới các làng nghề, khu dân cư, cơ sở sản xuất ô nhiễm môi trường; hàng năm báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh về công tác bảo vệ môi trường làng nghề.

8. Ứng phó và khắc phục sự cố môi trường:

a) Chủ động huy động nguồn lực, phối hợp các cơ quan có liên quan tổ chức khắc phục ô nhiễm, cải thiện môi trường trong trường hợp môi trường bị ô nhiễm do thiên tai gây ra hoặc chưa xác định được nguyên nhân.

b) Trường hợp xảy ra sự cố môi trường, người đứng đầu Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm huy động khẩn cấp nhân lực, vật lực và phương tiện tại địa phương để kịp thời ứng phó sự cố.

c) Trường hợp vượt quá khả năng ứng phó sự cố của địa phương thì người đứng đầu Ủy ban nhân dân cấp huyện phải khẩn cấp báo cáo cơ quan cấp trên trực tiếp để kịp thời huy động các địa phương khác tham gia ứng phó sự cố môi trường; Người đứng đầu Ủy ban nhân dân cấp huyện được yêu cầu huy động phải có trách nhiệm chỉ đạo khẩn cấp việc thực hiện các biện pháp ứng phó sự cố môi trường trong phạm vi khả năng của mình.

9. Phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp huyện có liên quan giải quyết các vấn đề môi trường liên huyện.

10. Chỉ đạo công tác quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường của Ủy ban nhân dân cấp xã.

Điều 23. Trách nhiệm của người đứng đầu Ủy ban nhân dân cấp xã

1. Tổ chức xây dựng kế hoạch, thực hiện nhiệm vụ bảo vệ môi trường, giữ gìn vệ sinh môi trường trên địa bàn; lồng ghép các nội dung về bảo vệ môi

trường trong kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 05 (năm) năm, hàng năm và các dự án đầu tư thuộc thẩm quyền quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã; vận động nhân dân xây dựng nội dung bảo vệ môi trường trong hương ước; hướng dẫn việc đưa tiêu chí về bảo vệ môi trường vào đánh giá thôn, làng, khu dân cư và gia đình văn hóa.

2. Xác nhận, kiểm tra việc thực hiện kế hoạch bảo vệ môi trường khi được ủy quyền; kiểm tra việc chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường của hộ gia đình, cá nhân.

3. Quy định về tổ chức, hoạt động và tạo điều kiện để Tổ tự quản về bảo vệ môi trường hoạt động có hiệu quả; quản lý hoạt động của thôn, làng, tổ dân phố và Tổ tự quản bảo vệ môi trường trên địa bàn.

4. Phát hiện và xử lý theo thẩm quyền các vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường hoặc báo cáo cơ quan quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường cấp trên trực tiếp.

5. Hòa giải tranh chấp về môi trường phát sinh trên địa bàn theo quy định của pháp luật về hòa giải.

6. Chỉ đạo việc thu gom rác thải sinh hoạt đảm bảo vệ sinh đường làng, ngõ xóm; không để xảy ra tình trạng đổ chất thải rắn bừa bãi, đổ chất thải sinh hoạt không đúng điểm tập kết, đốt chất thải sinh hoạt gây ô nhiễm môi trường.

7. Chủ trì, phối hợp với cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trên địa bàn tổ chức công khai thông tin về bảo vệ môi trường của cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ với cộng đồng dân cư.

8. Đối với các xã có làng nghề, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã có trách nhiệm chỉ đạo việc lập, triển khai thực hiện Phương án bảo vệ môi trường cho làng nghề trên địa bàn; Thành lập Tổ tự quản về bảo vệ môi trường làng nghề; Hàng năm báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện về công tác bảo vệ môi trường làng nghề.

9. Chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện trong trường hợp để xảy ra ô nhiễm môi trường trên địa bàn.

Chương III

KHEN THƯỞNG VÀ XỬ LÝ KỶ LUẬT

Điều 24. Khen thưởng

Người đứng đầu có thành tích trong việc phát hiện, ngăn chặn và xử lý kịp thời những vi phạm pháp luật về quản lý môi trường và thực hiện tốt các quy định tại văn bản này thì được biểu dương khen thưởng kịp thời theo quy định hiện hành của Nhà nước; được xem xét khi giới thiệu ứng cử, bổ nhiệm lại, bổ nhiệm chức vụ cao hơn, xét nâng bậc lương trước thời hạn hoặc cử dự thi nâng ngạch theo quy định của pháp luật.

Điều 25. Các trường hợp bị xem xét kỷ luật

1. Vi phạm một trong các nội dung thuộc trách nhiệm đối với người đứng đầu được nêu tại Quy định này.

2. Khi phát hiện cá nhân, tổ chức có hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường nhưng không có biện pháp ngăn chặn, xử lý kịp thời.

3. Khi phát hiện các cơ quan, tổ chức, đơn vị cấu thành, cấp phó hoặc cán bộ, công chức, viên chức, lao động thuộc quyền quản lý thiếu trách nhiệm trong thực hiện nhiệm vụ về bảo vệ môi trường, người đứng đầu không có biện pháp kiên quyết để chấm dứt hành vi thiếu trách nhiệm đó.

4. Khi phát hiện xảy ra tình trạng ô nhiễm môi trường không kịp thời báo cáo cấp có thẩm quyền; không kịp thời có biện pháp ngăn chặn, xử lý để xảy ra hậu quả nghiêm trọng.

5. Cấp dưới đã báo cáo, xin ý kiến về những vấn đề bảo vệ môi trường thuộc thẩm quyền của người đứng đầu nhưng không kịp thời giải quyết hoặc chỉ đạo không khả thi, không thực hiện được trong thực tế.

6. Đưa ra ý kiến chỉ đạo trái pháp luật về bảo vệ môi trường, chung chung, không rõ ràng, không nhất quán và không kịp thời áp dụng biện pháp xử lý, khắc phục có hiệu quả khi xảy ra ô nhiễm môi trường.

7. Tham mưu, đề xuất, trình cấp có thẩm quyền ban hành hoặc ban hành theo thẩm quyền văn bản trái pháp luật về bảo vệ môi trường (trừ các trường hợp pháp luật chưa quy định hoặc quy định nhưng không phù hợp với thực tiễn của địa phương; các trường hợp vận dụng nhưng không trái với pháp luật).

8. Không thực hiện đúng thời hạn nhiệm vụ được giao; thiếu trách nhiệm, đùn đẩy trách nhiệm cho cơ quan khác, người khác; không làm hết trách nhiệm trong việc giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo dẫn đến tình trạng đơn thư khiếu nại, tố cáo vượt cấp, kéo dài.

9. Xử lý không nghiêm minh hoặc bao che cho các hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường của cấp dưới.

10. Thiếu trách nhiệm trong chỉ đạo, điều hành để xảy ra ô nhiễm môi trường không khí, môi trường nước, môi trường đất.

11. Khi có sự cố môi trường xảy ra, thiếu trách nhiệm trong chỉ đạo, điều hành để khắc phục sự cố; không ứng phó sự cố kịp thời để xảy ra tình trạng ô nhiễm môi trường nghiêm trọng.

12. Để xảy ra tình trạng đổ chất thải rắn sinh hoạt không đúng điểm tập kết, đốt chất thải rắn sinh hoạt tại các điểm tập kết gây ô nhiễm môi trường.

13. Để xảy ra tình trạng đổ trộm chất thải, chôn lấp, thải vào đất, môi trường nước các chất gây ô nhiễm ở thể rắn, bùn làm ô nhiễm môi trường đất, nước, không khí.

14. Để phát sinh mới các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng về nước thải, khí thải, bụi, tiếng ồn, độ rung, chất thải rắn.

15. Để phát sinh mới khu dân cư, làng nghề bị ô nhiễm môi trường; không triển khai các giải pháp, dự án xử lý ô nhiễm môi trường đối với làng nghề, khu dân cư đã bị ô nhiễm.

Điều 26. Trường hợp được miễn, giảm trách nhiệm kỷ luật

1. Người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị, được loại trừ trách nhiệm trong các trường hợp sau:

a) Người đứng đầu hoặc cấp phó của người đứng đầu không thể biết hoặc đã áp dụng các biện pháp cần thiết để phòng ngừa, ngăn chặn hành vi gây ô nhiễm môi trường.

b) Người đứng đầu hoặc cấp phó của người đứng đầu đã ban hành hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành văn bản pháp luật để sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ, hủy bỏ hoặc đình chỉ việc thi hành một phần hoặc toàn bộ văn bản trái pháp luật do mình ban hành hoặc trình và khắc phục xong hậu quả ô nhiễm môi trường do việc ban hành và thực hiện văn bản trái pháp luật đó gây ra.

c) Người đứng đầu vắng mặt tại cơ quan, tổ chức, đơn vị và có văn bản ủy quyền cho cấp phó trong thời gian vắng mặt; cấp phó của người đứng đầu phải chịu trách nhiệm về hành vi, quyết định của mình trong việc để xảy ra ô nhiễm môi trường nếu người đứng đầu đã ủy quyền trong văn bản.

d) Trường hợp người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu phải chấp hành quyết định của cấp trên, khi có căn cứ để cho là quyết định đó trái pháp luật về bảo vệ môi trường thì phải báo cáo ngay với người ra quyết định; trong trường hợp vẫn phải chấp hành thì phải báo cáo lên cấp trên trực tiếp của người ra quyết định và không phải chịu trách nhiệm về hậu quả của việc thi hành quyết định đó.

2. Người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị, để xảy ra ô nhiễm môi trường được giảm nhẹ một mức kỷ luật nếu kịp thời có các biện pháp cần thiết nhằm ngăn chặn, khắc phục hậu quả của hành vi gây ô nhiễm môi trường; đã xử lý nghiêm minh, báo cáo kịp thời với cơ quan, tổ chức có thẩm quyền về hành vi gây ô nhiễm môi trường.

Điều 27. Các trường hợp tăng nặng trách nhiệm kỷ luật

1. Báo cáo sai sự thật về tình hình thực hiện, kết quả thực hiện nhiệm vụ về quản lý môi trường.

2. Phương tiện thông tin đại chúng đưa tin về hiện tượng vi phạm pháp luật về môi trường hoặc cấp trên phát hiện và đã kịp thời có ý kiến chỉ đạo nhưng người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu không thực hiện hoặc không áp dụng ngay biện pháp để xử lý, dẫn đến xảy ra hậu quả ô nhiễm môi trường.

3. Người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu đã bị xử lý kỷ luật về hành vi vi phạm chế độ trách nhiệm về quản lý môi trường mà lại tái phạm hoặc thiếu trung thực trong báo cáo, tường trình, đùn đẩy trách nhiệm về quản lý môi trường.

Điều 28. Các hình thức kỷ luật

Người đứng đầu vi phạm một trong các nội dung tại quy định này thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm sẽ bị xử lý kỷ luật theo quy định này và các quy định hiện hành khác có liên quan. Các hình thức xử lý kỷ luật được áp dụng cụ thể như sau:

1. Áp dụng hình thức khiển trách đối với trường hợp Người đứng đầu vi phạm một trong các nội dung sau:

a) Trường hợp Người đứng đầu vi phạm một trong các nội dung từ Khoản 1 đến Khoản 11 của Điều 24 Quy định này.

b) Để xảy ra tình trạng đổ chất thải rắn sinh hoạt không đúng điểm tập kết, đốt chất thải rắn sinh hoạt tại các điểm tập kết, khu xử lý từ 5.000 kg đến dưới 20.000 kg.

c) Để xảy ra tình trạng chôn, lấp, đổ, thải trộm từ 5.000 kg đến dưới 20.000 kg đối với chất thải rắn công nghiệp thông thường hoặc từ 100 kg đến dưới 1.000 kg đối với chất thải nguy hại.

d) Để phát sinh mới từ 01 (một) đến 02 (hai) cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng về nước thải, khí thải, bụi, tiếng ồn, độ rung, chất thải rắn.

2. Áp dụng hình thức cảnh cáo đối với trường hợp Người đứng đầu vi phạm một trong các nội dung sau:

a) Trường hợp Người đứng đầu vi phạm từ 02 (hai) nội dung trở lên từ Khoản 1 đến Khoản 11 của Điều 24 Quy định này.

b) Trường hợp Người đứng đầu vi phạm đã bị kỷ luật khiển trách mà tiếp tục tái phạm.

c) Để xảy ra tình trạng đổ chất thải rắn sinh hoạt không đúng điểm tập kết, đốt chất thải rắn sinh hoạt tại các điểm tập kết, khu xử lý từ 20.000 kg đến dưới 30.000 kg.

d) Để xảy ra tình trạng chôn, lấp, đổ, thải trộm từ 20.000 kg đến dưới 30.000 kg đối với chất thải rắn công nghiệp thông thường hoặc từ 1.000 kg đến dưới 1.500 kg đối với chất thải nguy hại.

e) Để phát sinh mới từ 03 (ba) đến 05 (năm) cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng về nước thải, khí thải, bụi, tiếng ồn, độ rung, chất thải rắn.

f) Để phát sinh mới từ 01 (một) đến 02 (hai) khu dân cư, làng nghề bị ô nhiễm môi trường; không triển khai các giải pháp, dự án xử lý ô nhiễm môi trường đối với làng nghề, khu dân cư đã bị ô nhiễm.

3. Áp dụng hình thức hạ bậc lương đối với trường hợp Người đứng đầu vi phạm một trong các nội dung sau:

a) Trường hợp Người đứng đầu vi phạm đang trong thời gian bị kỷ luật cảnh cáo mà tiếp tục tái phạm.

b) Để xảy ra tình trạng đổ chất thải rắn sinh hoạt không đúng điểm tập kết, đốt chất thải rắn sinh hoạt tại các điểm tập kết, khu xử lý từ 30.000 kg đến dưới 40.000 kg.

c) Để xảy ra tình trạng chôn, lấp, đổ, thải trộm từ 30.000 kg đến dưới 40.000 kg đối với chất thải rắn công nghiệp thông thường hoặc từ 1.500 kg đến dưới 2.000 kg đối với chất thải nguy hại.

d) Để phát sinh mới từ 06 (sáu) đến 07 (bảy) cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng về nước thải, khí thải, bụi, tiếng ồn, độ rung, chất thải rắn.

đ) Để phát sinh mới từ 03 (ba) đến 04 (bốn) khu dân cư, làng nghề bị ô nhiễm môi trường.

4. Áp dụng hình thức giáng chức đối với trường hợp Người đứng đầu vi phạm một trong các nội dung sau:

a) Trường hợp Người đứng đầu vi phạm đang trong thời gian bị kỷ luật hạ bậc lương mà tiếp tục tái phạm; vi phạm lần đầu nhưng có tính chất nghiêm trọng.

b) Để xảy ra tình trạng đổ chất thải rắn sinh hoạt không đúng điểm tập kết, đốt chất thải rắn sinh hoạt tại các điểm tập kết, khu xử lý từ 40.000 kg đến dưới 50.000 kg.

c) Để xảy ra tình trạng chôn, lấp, đổ, thải trộm từ 40.000 kg đến dưới 50.000 kg đối với chất thải rắn công nghiệp thông thường hoặc từ 2.000 kg đến dưới 2.500 kg đối với chất thải nguy hại.

d) Để phát sinh mới từ 07 (bảy) đến 09 (chín) cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng về nước thải, khí thải, bụi, tiếng ồn, độ rung, chất thải rắn.

đ) Để phát sinh mới từ 04 (bốn) đến 05 (năm) khu dân cư, làng nghề bị ô nhiễm môi trường.

5. Áp dụng hình thức cách chức đối với trường hợp Người đứng đầu vi phạm một trong các nội dung sau:

a) Trường hợp Người đứng đầu vi phạm đang trong thời gian bị giáng chức mà tiếp tục tái phạm hoặc vi phạm lần đầu nhưng có tính chất rất nghiêm trọng, có hành vi vi phạm kỷ luật và pháp luật.

b) Để xảy ra tình trạng đổ chất thải rắn sinh hoạt không đúng điểm tập kết, đốt chất thải rắn sinh hoạt tại các điểm tập kết, khu xử lý từ 50.000 kg trở lên.

c) Để xảy ra tình trạng chôn, lấp, đổ, thải trộm từ 50.000 kg trở lên đối với chất thải rắn công nghiệp thông thường hoặc từ 2.500 kg trở lên đối với chất thải nguy hại.

d) Để phát sinh mới từ 09 (chín) cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng về nước thải, khí thải, bụi, tiếng ồn, độ rung, chất thải rắn trở lên.

đ) Để phát sinh mới từ 05 (năm) khu dân cư, làng nghề bị ô nhiễm môi trường trở lên.

6. Áp dụng hình thức buộc thôi việc: Trường hợp Người đứng đầu vi phạm đang trong thời gian bị kỷ luật cách chức mà tiếp tục tái phạm.

7. Trường hợp Người đứng đầu vi phạm, phải chịu trách nhiệm về: dân sự, vật chất, hình sự, trách nhiệm khác, thì chuyển cơ quan pháp luật xử lý.

Chương IV **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

Điều 29. Tổ chức thực hiện

1. Người đứng đầu các Sở, Ủy ban nhân dân cấp huyện chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh trong trường hợp để xảy ra tình trạng ô nhiễm môi trường đối với lĩnh vực quản lý, phụ trách hoặc địa bàn do mình quản lý.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường là cơ quan đầu mối tổ chức thực hiện công tác quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh; các nhiệm vụ bảo vệ môi trường có liên quan đến nhiều cấp, nhiều ngành thì Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các Sở có liên quan tổ chức thực hiện theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh.

3. Các Sở, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện nghiêm quy định này; bố trí đủ cán bộ môi trường; thực hiện đúng trách nhiệm quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường của cơ quan, đơn vị theo quy định.

4. Giao Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Quy định này. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có vướng mắc, đề nghị phản ánh kịp thời về Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh chỉnh sửa, bổ sung. /

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Nguyễn Từ Quỳnh